

Bản án số: 508/2024/HS-PT
Ngày: 03/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Biểu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Điểm cầu thành phần - Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án Hình sự thụ lý số 415/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tham ô tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST, ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị H**, sinh ngày 13/12/1977; Nơi ở: Khu E (đăng ký hộ khẩu là khu G), phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Nghề nghiệp: Nhân viên bán xăng, dầu tại Chi nhánh X1 số 02 - Công ty T2; Con ông Nguyễn Quốc T và bà Vũ Thị N; Có chồng là Ngô Ngọc Đ và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 09/5/2023; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo (do gia đình mời):** Luật sư Nguyễn Thị Bích H1 - Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: P Tòa nhà V Công ty H2, ngõ A đường T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. ĐT: 0964.099.063; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH T2 (viết tắt là Công ty T2) là doanh nghiệp 100% vốn tư nhân. Từ tháng 9/2020, Công ty T3 Chi nhánh X1 số 02 tại địa chỉ: Tổ D, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để kinh doanh bán lẻ xăng, dầu. Từ ngày 24/11/2020, Chi nhánh bắt đầu hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng A95 và dầu DO có nguồn gốc do Công ty T2 nhập về bể chứa nhiên liệu và sử dụng các cột bơm để cấp bán lẻ xăng dầu cho khách hàng. Trước khi có hoạt động bán lẻ, các cột bơm nhiên liệu bán hàng thể hiện chỉ số ban đầu là: 02 cột bơm dầu có chỉ số là 0103580 và 0105699; 02 cột bơm xăng có chỉ số là 0139571 và 0070549 (đơn vị tính là “lít”).

Tháng 9/2020, Chi nhánh X1 số 02 (viết tắt là Chi nhánh X1) ký hợp đồng lao động thuê Nguyễn Thị H làm nhân viên bán hàng, phụ trách trực tiếp việc nhập hàng, quản lý tiền bán xăng, dầu và báo về Công ty lúc 20h hàng ngày. Cuối mỗi ngày làm việc, H xác định số lượng xăng, dầu bán ra, lượng hàng tồn và số tiền doanh thu, thời điểm từ 20h ngày hôm trước đến 20h ngày hôm sau (24 tiếng), ghi chép vào Sổ bán hàng và chuyển thông tin thông báo tới bộ phận quản lý của công ty; tiền bán xăng, dầu hàng ngày được H nộp về công ty trong hạn 02 ngày/01 lần bằng hình thức chuyển khoản thông qua số tài khoản 6060182428885 của H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (M) chi nhánh M1. Từ tháng 6/2022, Chi nhánh X1 ký hợp đồng lao động thuê anh Ngô Ngọc Đ (là chồng H) để bán xăng dầu cùng H.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, lợi dụng việc Chi nhánh X1 tin tưởng giao cho quản lý toàn bộ, thiếu sự giám sát chặt chẽ, H đã lấy tiền bán hàng chi tiêu cá nhân và cho một số người khác vay trước. Sau đó, để tránh việc bị Công ty phát hiện, vào cuối mỗi ngày phải báo cáo kết quả doanh thu về Công ty, H đã gian dối kê khai trong Sổ bán hàng làm giảm số lượng xăng, dầu bán ra và báo về Công ty theo số lượng đã bị giảm thấp so với thực tế bán hàng. Trên cơ sở các số liệu do H báo cáo, Công ty T2 đã xác định số tiền H bán hàng cho khách còn nợ chưa nộp về Công ty từ tháng 11/2020 đến tháng 8/2022 là 721.623.756 đồng, H đã trả Công ty 82.997.662 đồng và còn nợ lại 638.626.094 đồng, H cam kết đến ngày 30/9/2022 sẽ trả hết.

Ngày 21/11/2022, Công ty T2 nhận thấy đã quá thời hạn cam kết nhưng H không chuyển trả được nợ, Công ty đến kiểm tra phát hiện số xăng dầu tồn tại bể chứa Xăng A95 là 7.362 lít và Dầu DO là 106 lít, còn chỉ số 02 cột bơm dầu là 0708123 và 0517354, chỉ số 02 cột bơm xăng là 0265770 và 0210896 cao hơn số xăng, dầu H đã báo về Công ty. Theo sổ ghi chép, H báo cáo về Công ty chỉ số cuối 02 cột dầu DO là 703219 lít và 510419 lít và chỉ số cuối 02 cột xăng A95 là 211574 lít và 252141 lít, giảm thấp so với chỉ số thực tế. Như vậy, lượng xăng dầu bị thiếu hụt do H đã bán hàng, thu tiền nhưng không báo về Công ty là

12.951 lít xăng A95 và 11.839 lít dầu DO. Ngày 01/12/2022, Công ty T2 đã trình báo Công an thành phố M.

Ngày 01/4/2023, Công TNHH TM và D – Trung tâm đo lường (địa chỉ tại K, QL5, H, Hồ N, Hải Phòng) đã kiểm định các cột bơm xăng, dầu tại Chi nhánh X1 số 02 kết luận: Các cột bơm đạt tiêu chuẩn đo lường và cấp tem hiệu lực để hoạt động (theo đề nghị của Công ty TNHH T2).

Căn cứ vào sổ sách ghi chép bán hàng và kết quả kiểm tra thực tế chỉ số cột xăng, dầu, Cơ quan điều tra xác định tiền bán xăng dầu bị chiếm đoạt như sau:

(1) Số lượng xăng, dầu đã bán nhưng H không báo về Công ty T2:

Số xăng, dầu thực tế đã bán ra thể hiện tại cột bơm xăng, dầu là: 1.016.198 lít dầu DO và 266.546 lít xăng A95. Cụ thể:

+ Dầu DO: Cột 1: 708.123 lít – 103.580 lít = 604.543 lít; Cột 2: 517.354 lít – 105.699 lít = 411.655 lít. Tổng: 1.016.198 lít.

+ Xăng A95: Cột 1: 265.770 lít – 139.571 lít = 126.99 lít; Cột 2: 210.896 lít – 70.549 lít = 140.347 lít; Tổng: 266.546 lít.

Số xăng, dầu H ghi sổ, B về Công ty là: 1.004.359 lít dầu DO và 253.595 lít xăng A95. Cụ thể:

+ Dầu DO: Cột 1: 703.219 lít – 103.580 lít = 599.639 lít; Cột 2: 510.419 lít – 105.699 lít = 404.720 lít. Tổng: 1.004.359 lít.

+ Xăng A95: Cột 1: 211.574 lít – 139.571 lít = 72.003 lít; Cột 2: 252.141 lít – 70.549 lít = 181.592 lít. Tổng: 253.595 lít.

Vậy khối lượng xăng, dầu đã bán nhưng H không báo về Công ty là: 11.839 lít dầu DO, 12.951 lít xăng A95. Cụ thể:

Dầu DO: 1.016.198 lít – 1.004.359 lít = 11.839 lít;

Xăng A95: 266.546 lít – 253.595 = 12.951 lít.

(2) Xác định số tiền bán xăng dầu đã bị H chiếm đoạt:

Ngày 01/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố M kết luận: Tổng số 12.951 lít xăng A95 và 11.839 lít dầu DO có giá trị là 547.837.761 đồng (*năm trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng*). Trong đó: Xăng A95: 12.951 lít x 23.795 đồng/lít = 308.169.045 đồng; Dầu DO: 11.839 lít x 20.244 đồng/lít = 239.668.716 đồng.

Tỷ lệ hao hụt xăng dầu được Công ty T2 xác định như sau: Xăng A95 hao hụt 0,10%; Dầu DO hao hụt 0,06%. Tương ứng với số lượng xăng, dầu chiếm

đoạt bị hao hụt là: Xăng 12.951 lít x 0,10% = 12,951 lít; Dầu 11.839 lít x 0,06% = 7,1034 lít (theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BCT của Bộ C1 về Quy định tỷ lệ hao hụt xăng dầu trong hoạt động kinh doanh xăng dầu).

Như vậy, khối lượng xăng, dầu mà Nguyễn Thị H bán ra nhưng không báo về Công ty, sau khi được trừ đi theo định mức hao hụt và quy đổi có giá trị có kết quả là: (1) Xăng: 12.951 lít - 12,951 lít = 12.938 lít x 23.795 đồng/lít = 307.859.710 đồng; (2) Dầu: 11.839 lít – 7,1034 = 11.831,9 lít x 20.244 đồng/lít = 239.524.984 đồng.

Tổng số tiền bán xăng dầu bị H chiếm đoạt là 547.384.694 đồng (bằng chữ: *năm trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm chín mươi tư đồng*) chưa bồi thường cho Công ty. Công ty T2 yêu cầu Nguyễn Thị H bồi thường toàn bộ số giá trị số hàng đã chiếm đoạt.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST, ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tham ô tài sản”.
- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 15 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2023.
- Về bồi thường: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải trả lại Công ty TNHH T2 HP số tiền là 547.384.694 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm chín mươi tư đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi chậm trả, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2024, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo giao nộp Đơn xin xác nhận của bà Vũ Thị N là mẹ đẻ của bị cáo, có xác nhận của chính quyền địa phương, có nội dung: Cụ Nguyễn Thị C được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt nam anh hùng” (người sinh ra ông nội của H); ông Nguyễn Đình X là thương binh (là ông nội của H); bố đẻ là Nguyễn Đình T1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, huy chương quân kỳ quyết thắng; mẹ đẻ là bà Vũ Thị N già yếu mới phẫu thuật do gãy xương đùi; Biên lai số 0005652 ngày 19/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh nhận số tiền Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị Bích H1 nộp thay) tự

nguyên nộp bồi thường cho bị hại 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và có ý kiến bị cáo đã thừa nhận hành vi, tội danh, tuy nhiên có một phần lỗi của bị hại do công tác quản lý không chặt chẽ và có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt 15 năm tù trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đã bồi thường 100.000.000đ cho bị hại, cụ được tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là thương binh, bố được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì và hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo từ 6 tháng đến 1 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H có nội dung và hình thức phù hợp, trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H:

[3] *Về tội danh:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi của bị cáo được nêu tại bản án sơ thẩm là đúng, căn cứ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xét thấy Bản án sơ thẩm kết luận: Bị cáo H là người có ký hợp đồng lao động với Công ty T2. Với nhiệm vụ bán xăng dầu, được hưởng lương 06 triệu đồng một tháng. Từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2022, lợi dụng việc được Chi nhánh X2, dầu Thành Phát số 02 giao nhiệm vụ bán hàng và trực tiếp quản lý toàn bộ hoạt động bán lẻ xăng, dầu tại chi nhánh, bị cáo H có hành vi kê khai doanh thu giảm số lượng xăng, dầu đã bán ra, chuyển tiền bán hàng về Công ty không đúng với số xăng dầu đã bán để chiếm đoạt 12.951 lít xăng A95 và 11.839 lít dầu DO, giá trị là 547.384.694 đồng của Công ty T2, để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty T2. Bị cáo thực hiện hành vi trong khi có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” với tình tiết định khung ở điểm a khoản 3 điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:* Bị cáo có nhân

thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) năm tù là có căn cứ, đúng quy định.

[5] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới là: Cụ Nguyễn Thị C được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt nam anh hùng” (người sinh ra ông nội của H); ông Nguyễn Đình X là thương binh (là ông nội của H); bố đẻ Nguyễn Đình T1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, huy chương quân kỳ quyết thắng; mẹ đẻ là bà Vũ Thị N già yếu mới phẫu thuật do gãy xương đùi; bị cáo Nguyễn Thị H tác động gia đình (Nguyễn Thị Bích H1 nộp thay) tự nguyện nộp bồi thường cho bị hại 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có đủ căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bệnh tật, con còn nhỏ, để bị cáo sớm được trở về chăm sóc gia đình, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, do vậy, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST, ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã nộp tiền thay bị cáo bồi thường cho Bị hại theo Biên lai số 0005652 ngày 19/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa